

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2021/DS-PT

Ngày: 02- 12 -2021

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Kim Cửa

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2021/TLPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 196/2021/QĐPT-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 67/1, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm: 1959; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 29/3, ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1957; (vắng mặt)

2. Chị Lê Thị Cẩm E, sinh năm: 1985; (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Số nhà 29/3, ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

3. Anh Nguyễn Chí T, sinh năm: 1974; (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 67/1, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Vào khoảng tháng 5/2019 (dương lịch) bà Võ Thị N và con gái bà N là Lê Thị Cẩm E tới nhà chị vay tiền, do lúc đó chị không có tiền nên chị hẹn một tuần sau tới lấy tiền, đến ngày 24/5/2019 (dương lịch) chỉ có mình chị Cẩm E tới nhận tiền. Khi nhận tiền thì không viết giấy tờ hay biên nhận gì và hứa một tuần trả, vì thời hạn chỉ một tuần trả nợ nên hai bên không thỏa thuận lãi suất, bà N và chị Cẩm E nói vay để trả tiền đáo hạn ngân hàng. Hết thời hạn một tuần chị không thấy bà N và chị Cẩm E tới trả tiền nên chị gọi điện thoại nhiều lần yêu cầu trả tiền thì được trả lời là đang chờ giải ngân. Sau đó nhiều lần chị yêu cầu bà N và chị Cẩm E trả tiền nhưng không trả, chị mới nhờ cha chị là ông Nguyễn Văn T1 đến nhà bà N để yêu cầu bà N trả nợ nên có giấy biên nhận ngày 09/12/2019. Giấy biên nhận này bà N có điểm chỉ vào và có sự chứng kiến của ông Mai Văn Đ1 là trưởng ấp Q, xã H. Chị khẳng định ngày bà N lặn tay là ngày 09/12/2019 nhưng không biết vì sao ông trưởng ấp lại xác nhận là ngày 09/01/2020. Nguyên nhân trong biên nhận chỉ có bà N lặn tay là do thời điểm đó chị Cẩm E đã bỏ đi khỏi địa phương, ông Đ là chồng bà N bị tâm thần nên không ký tên hay điểm chỉ vào biên nhận được.

Chị thừa nhận chị Cẩm E đã bỏ đi khỏi địa phương trước khi chị khởi kiện nhưng do chị không biết hiện nay chị Cẩm E ở đâu nên khi Tòa án yêu cầu chị cung cấp địa chỉ mới của chị Cẩm E thì chị không cung cấp được.

Chị biết ông Đ bị bệnh tâm thần từ trước đến nay nên chị rút yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu ông Đ có trách nhiệm liên đới trả nợ cho chị.

Số tiền 200.000.000 đồng chị cho bà N và chị Cẩm E vay là khoản tiền riêng của chị.

Tại phiên Tòa sơ thẩm, chị yêu cầu bà Võ Thị N và chị Lê Thị Cẩm E có trách nhiệm liên đới trả tiền nợ vay là 200.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 18%/năm từ ngày 24/5/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Theo các biên bản lấy lời khai bị đơn bà Võ Thị N trình bày:

Bà không vay tiền của chị Nguyễn Thị H nên chị H khởi kiện yêu cầu bà trả 200.000.000 đồng và tiền lãi bà không đồng ý. Bà thừa nhận bà có lặn tay vào “biên nhận” do chị H cung cấp nhưng bà bị ép buộc khi lặn tay vào biên nhận. Ngày đó có ba người tới nhà bà ép bà nếu không lặn tay thì bị đâm họng, chồng bà là ông Đ thì bị bệnh tâm thần không biết gì, vì bị đe dọa nên bà mới lặn tay. Khi lặn tay bà không biết nội dung biên nhận ghi như thế nào. Khi ông

Mai Văn Đ1 là trưởng ấp Q đến thì không đọc lại gì cho bà nghe.

Bà không nhớ ngày nào nhưng hôm đó chị H không đến nhà bà, trong những người tới nhà bà thì bà chỉ biết có ông Nguyễn Văn T1 là cha của chị H, ngoài ông T1 còn có một người đàn bà và một người đàn ông nữa nhưng bà không quen biết hai người này. Bà khẳng định bà không vay tiền của chị H, con gái bà là chị Lê Thị Cẩm E có vay tiền của chị H hay không thì bà không biết. Chị Cẩm E sau khi vay nhiều khoản nợ đã bỏ đi khỏi địa phương không liên lạc được, bà cũng không biết chị Cẩm E hiện nay ở đâu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí T trình bày: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị H nhưng anh không có yêu cầu gì đối với số tiền 200.000.000 đồng này, anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017; điểm h khoản 1 Điều 217, Điều 218; điểm d khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ông Lê Văn Đ và chị Lê Thị Cẩm E có trách nhiệm liên đới trả số nợ gốc 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 18%/năm từ ngày 24/5/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Chị H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H về việc yêu cầu bị đơn Võ Thị N trả 272.400.000 đồng (nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 72.400.000 đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo bản án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Bị đơn bà Võ Thị N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ, chị Lê Thị Cẩm E, anh Nguyễn Chí T vắng mặt. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Theo nội dung tờ biên nhận ngày 09/12/2019 chỉ thể hiện chị Cẩm E là người nhận tiền từ chị H và do chị Cẩm E chưa trả cho chị H số tiền đã vay nên bà N hứa trả dứt khoát cho chị Cẩm E số tiền mà chị Cẩm E vay của chị H, không thể hiện bà N là người trực tiếp nhận số tiền mà chị H đã giao. Do hiện nay chị Cẩm E đã đi khỏi địa phương, chị H không cung cấp được cho Tòa án địa chỉ mới của chị Cẩm E nên tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu của chị H về việc yêu cầu chị Cẩm E trả số tiền trên là có cơ sở. Đối với nghĩa vụ của bà N: Án sơ thẩm nhận định bà N chỉ chịu trách nhiệm trả nợ thay cho chị Cẩm E chứ không phải bà N là người vay tiền của chị H là có cơ sở. Tuy nhiên, do chưa xác định trách nhiệm của chị Cẩm E đối với chị H nên trong trường hợp này chưa phát sinh nghĩa vụ của bà N. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ, chị Lê Thị Cẩm E, anh Nguyễn Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N, ông Đ, chị Cẩm E, anh Thanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Võ Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Cẩm E có trách nhiệm liên đới trả cho chị số tiền nợ vay 200.000.000đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 18%/năm, từ ngày 24/5/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Sau khi

thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện việc tổng đạt cho chị Cẩm E nhưng không tổng đạt được do chị Cẩm E không còn ở địa phương. Qua xác minh thì chị Cẩm E đã bỏ đi khỏi địa phương từ trước thời điểm chị H khởi kiện và không xác định được hiện nay chị Cẩm E đang ở đâu. Chị H thừa nhận chị Cẩm E đã bỏ đi khỏi địa phương trước thời điểm chị H khởi kiện nhưng chị H không biết địa chỉ mới của chị Cẩm E nên khi Tòa án yêu cầu chị H cung cấp địa chỉ mới của chị Cẩm E thì chị H không cung cấp được. Giữa chị H và chị Cẩm E không có hợp đồng hay biên nhận có ghi địa chỉ của chị Cẩm E. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H về việc yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Cẩm E có trách nhiệm liên đới trả tiền nợ vay cùng bà Võ Thị N là phù hợp. Chị H có quyền khởi kiện lại vụ án đối với chị Lê Thị Cẩm E khi cung cấp được đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc của chị Lê Thị Cẩm E.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H yêu cầu bị đơn bà Võ Thị N trả tiền nợ vay là 200.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 18%/năm từ ngày 24/5/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Tài liệu chứng cứ chị H cung cấp làm căn cứ khởi kiện là “biên nhận” đề ngày 09/12/2019. Theo đó, chị H trình bày vào ngày 24/5/2019 chị cho bà N vay 200.000.000 đồng, việc cho vay không làm hợp đồng hay biên nhận, người nhận tiền là chị Cẩm E (con bà N); người giao tiền là chị Phạm Thị Thu T (bạn của chị H). Chị H trình bày bà N vay tiền về trả đáo hạn ngân hàng, thỏa thuận một tuần sau sẽ trả. Khi vay nên không thỏa thuận lãi. Hết thời hạn một tuần nhưng bà N, chị Cẩm E không trả tiền, chị H nhiều lần liên lạc với bà N và chị Cẩm E nhưng không nghe điện thoại và cũng không trả tiền nên chị nhờ cha chị là ông Nguyễn Văn T1 tới nhà bà N yêu cầu trả nợ nên có biên nhận ngày 09/12/2019.

[4] Bị đơn bà Võ Thị N thừa nhận dấu điểm chỉ trong biên nhận là của bà nhưng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H vì bà không biết việc chị Cẩm E vay tiền của chị H như thế nào, không đồng ý với nội dung biên nhận và cho rằng bà lẫn tay vào biên nhận là bị ép buộc. Bà N không có tài liệu, chứng

cứ chứng minh việc bị ép buộc khi lăn tay vào biên nhận nhưng bà N là người không đọc được, ngày xác nhận vào biên nhận không phải là ngày giao nhận tiền mà chỉ là sự xác nhận nợ. Nội dung biên nhận ngày 09/12/2019 có đoạn “Vào ngày 24.05.2019dl tôi và con tôi là Cẩm E có đến hỏi cháu tôi là Nguyễn Thị H mượn dùm số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng về trả tiền nhà nước hứa tuần sau gửi lại) nhưng đến nay con tôi không trả lại cho cháu Hương. Vì vậy tôi cam kết từ đây đến cuối tháng 12 năm 2019 phải lo trả lại số tiền này”. Vậy nội dung biên nhận thể hiện vì chị Cẩm E không trả tiền cho chị H nên bà N có trách nhiệm trả nợ thay cho chị Cẩm E chứ bà N không phải người vay tiền. Chị H cho rằng bà N và chị Cẩm E đi hỏi vay tiền của chị H sau đó bà N nói chị Cẩm E đi nhận tiền từ chị H nhưng chị H không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình, chị H cũng không xác định được bà N có nhận được 200.000.000 đồng từ chị Cẩm E hay không. Do đó, không có căn cứ xác định giữa chị H và bà N có xác lập hợp đồng vay tài sản mà bà N chỉ chịu trách nhiệm trả nợ thay cho chị Cẩm E. Trách nhiệm của bà N chỉ phát sinh khi chị Cẩm E không thực hiện việc trả nợ cho chị H, nhưng do chưa xác định được trách nhiệm của chị Cẩm E đối với chị H, yêu cầu khởi kiện của chị H đối với chị Cẩm E bị đình chỉ nên phải đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị H đối với bà N. Do đó hủy Bản án sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T và đình chỉ giải quyết vụ án. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T và đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn bà Võ Thị N.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu. Hoàn lại cho chị H tạm ứng án phí đã nộp số tiền 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003217 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu. Hoàn lại cho chị H tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003217 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Kim Cửa